

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 108/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Liên B, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Lê K D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hoàng E, sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị K G, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn H, huyện I, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Liên B và anh Lê K D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Liên B và anh Lê K D thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Liên B và anh Lê K D thống nhất giao các cháu Lê Bá K, sinh ngày 03/02/2015 (Giới E: Nam) và Lê L, sinh ngày 14/11/2020 (Giới E: Nữ) cho chị Nguyễn Thị Liên B tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Lê K D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Lê Bá K, sinh ngày 03/02/2015 (Giới E: Nam) và Lê L, sinh ngày 14/11/2020 (Giới E: Nữ) số tiền 1.000.000 đồng/tháng/cháu (Mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng). Thời gian cấp dưỡng được E từ ngày 02 tháng 6 năm 2023 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Lê K D không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Liên B và anh Lê K D thống nhất tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Anh Lê K D có nghĩa vụ K toán cho anh Nguyễn Hoàng E và chị Nguyễn Thị K G số tiền E đến ngày 02/6/2023 là 103.006.667 (Một trăm lẻ ba triệu không trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng trong đó tiền vốn là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, lãi là 3.006.667 (Ba triệu không trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 02/6/2023 cho đến khi K toán hết nợ theo lãi suất 1,1%/tháng.

2.5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) tại mục 2.2 của quyết định này cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) tại mục 2.4 của quyết định này cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thống nhất là 1,1%/tháng.

2.6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.7. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, mỗi người phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng. Chị Nguyễn Thị Liên B tự nguyện nộp toàn bộ án phí 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Chị B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013591 ngày

17 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A được chuyển thu án phí. Chị B được nhận lại 2.650.000 (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Bạc Liêu.

Án phí cấp dưỡng anh Lê K D phải chịu nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.150.333 (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn ba trăm ba mươi ba) đồng nhưng hòa giải thành được giảm 50% bằng 2.575.167 (Hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi bảy) đồng. Anh Lê K D phải chịu 1.287.583 (Một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi ba) đồng. Anh Nguyễn Hoàng E và chị Nguyễn Thị K G phải chịu 1.287.583 (Một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm tám mươi ba) đồng. Anh Lê K D tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 2.575.167 (Hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi bảy) đồng.

Như vậy anh Lê K D phải chịu nộp số tiền án phí là 2.725.167 (Hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn một trăm sáu mươi bảy) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện A;
- THADS huyện A;
- UBND xã D, huyện A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hoàng Yến